|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG  **--------------------------------------**  **ĐỀ 1** | ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 9 **Năm học: 2020 - 2021**  Thời gian làm bài: 90 phút  Ngày kiểm tra: / /2020  (Đề thi gồm 01 trang) |

### Phần I: (5,0 điểm)

Trong văn bản ***“Kiều ở lầu Ngưng Bích”***, Nguyễn Du có viết:

|  |
| --- |
| *“Xót người tựa của hôm mai,*  *Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ?*  *Sân Lai cách mấy nắng mưa*  *Có khi gốc tử đã vừa người ôm”.*  *(Ngữ văn 9,* *tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020) |

**Câu 1.** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào ? Ai là tác giả ?

**Câu 2.** Từ*“người”* được nhắc tới trong đoạn thơ trên là ai? Cụm từ *“tựa cửa hôm mai”* gợi cho em hiểu gì về tâm trạng của nhân vật *“người”?*

**Câu 3.** Dựa vào đoạn thơ trên và hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viếtđoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận diễn dịch, để thấy được tấm lòng hiếu thảo, vị tha của Thúy Kiều. Trong đoạn văn, ít nhất có một câu sử dụng thuật ngữ và lời dẫn trực tiếp (gạch chân, chú thích)*.*

**Phần II: (5,0 điểm)**

Trong văn bản “***Chuyện người con gái Nam Xư*ơng”**, Nguyễn Dữ viết:

*“- Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho tiện thiếp băn khoăn, mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.*

*Nàng nói đến đây, mọi người đều ứa hai hàng lệ. Rồi đó, tiệc tiễn vừa tàn, áo chàng đành rứt. Ngước mắt nhìn cảnh vật vẫn còn như cũ, mà lòng người đã nhuộm mối tình muôn dặm quan san!”.*

(*Ngữ văn 9*, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

**Câu 1.** Đoạn trích là lời của ai nói với ai, nói trong hoàn cảnh nào? Lời nói của nhân vật đã thực hiện phương châm hội thoại nào?

**Câu 2.** Chỉ ra một hình ảnh ẩn dụ về nỗi nhớ thương của nhân vật nàng với chồng. Một văn bản đã được học ở chương trình Ngữ văn THCS cũng nói đến nỗi lòng nhớ thương của người vợ có chồng đi lính, tên văn bản đó là gì? Tác giả là ai ?

**Câu 3.** Tìm và giải thích một điển tích điển cố trong đoạn trích trên?

**Câu 4.** Từ đoạn trích trên, hãy nêu vài nét chínhvề vẻ đẹp của nhân vật “nàng” qua cảm nhận của em.

--------------------Hết--------------------

***Ghi chú***: *Điểm phần I: 1(1,0 điểm); 2(0,5 điểm); 3(3,5 điểm)*

*Điểm phần II: 1(1,0 điểm); 2(1,0 điểm); 3(1,0 điểm); 4(2,0 điểm)*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG  **--------------------------------------**  **ĐỀ 2** | ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 9 **Năm học: 2020 - 2021**  Thời gian làm bài: 90 phút  Ngày kiểm tra: / /2020  (Đề gồm 01 trang) |

### Phần I: (5 điểm)

Trong văn bản “***Kiều ở lầu Ngưng Bích***”, Nguyễn Du có viết:

|  |
| --- |
| *“Tưởng người dưới nguyệt chén đồng,*  *Tin sương luống những rày trông mai chờ.*  *Bên trời góc bể bơ vơ,*  *Tấm son gột rửa bao giờ cho phai”.*  *(Ngữ văn 9, tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020) |

**Câu 1.** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào ? Ai là tác giả ?

**Câu 2.** Từ*“người”* được nhắc tới trong đoạn thơ trên là ai? Cụm từ *“dưới nguyệt chén đồng”* gợi hình ảnh nào đã in đậm trong kí ức của nhân vật?

**Câu 3.** Dựa vào đoạn thơ trên và hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viếtđoạn văn (khoảng 10 câu) theo cách lập luận diễn dịch, để thấy được tấm lòng thủy chung, vị tha của Thúy Kiều. Trong đoạn văn, ít nhất có một câu sử dụng thuật ngữ và lời dẫn trực tiếp (gạch chân, chú thích)*.*

**Phần II: (5,0 điểm)**

Trong văn bản “***Chuyện người con gái Nam Xư*ơng”**, Nguyễn Dữ viết:

*“- Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất(1). Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa.(2)*

*Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng(3):*

* *Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám(5). Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ Ngu mĩ(6). Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ, và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ(7)”.*

(*Ngữ văn 9*, *tập 1*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020)

**Câu 1.** Câu (1),(2) là lời của ai nói với ai, nói trong hoàn cảnh nào? Lời nói của nhân vật đã thực hiện phương châm hội thoại nào?

**Câu 2.** Chỉ ra một hình ảnh ẩn dụ gợi sự chia lìa, tan vỡ. Kể tên một văn bản đã được học ở chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về người phụ nữ trong xã hội phong kiến ghi rõ tên tác giả?

**Câu 3.** Tìm và giải thích một thành ngữ trong đoạn trích trên?

**Câu 4.** Từ đoạn trích trên, hãy nêu vài nét chínhvề vẻ đẹp của nhân vật “nàng” qua cảm nhận của em.

---------------------Hết--------------------

***Ghi chú***: *Điểm phần I: 1(0,5 điểm); 2(1,0điểm); 3(3,5 điểm)*

*Điểm phần II: 1(1,0 điểm); 2(1,0 điểm); 3(1,0 điểm); 4(2,0 điểm)*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG  **--------------------------------------**  **ĐỀ 1** | HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I **Năm học 2020-2021**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9**  (Đáp án – thang điểm gồm có 01 trang) |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I**  **(5 điểm)** | **1**  ***(0,5 điểm)*** | - Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm : Truyện Kiều  - Tác giả: Nguyễn Du | *0,25*  *0,25* |
| **2**  ***(1,0 điểm)*** | **-** *“Người”:* cha mẹ của Thúy Kiều  *-* Cụm từ *“tựa cửa hôm mai”* gợi cảm nhận tâm trạngnhớ nhung, mong ngóng, lo lắng, đợi chờ con trở về của cha mẹ Kiều | ***0,5***  ***0,5*** |
| **3**  ***(3,5 điểm)*** | - **HT**: diễn dịch, khoảng 10 câu + câu chủ đề + diễn đạt mạch lạc  - **ND**: đảm bảo đủ các nội dung  + Hoàn cảnh Thúy Kiều  + Kiều xót thương cha mẹ ngày ngày tựa cửa chờ con  + Nàng thấy mình bất hiếu khi không thể đền đáp công ơn cha mẹ  + Kiều tưởng tượng không biết hai em có chăm sóc cha mẹ chu đáo không  + Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật, thành ngữ, các điển tích điển cố…)  - **TV**: thuật ngữ, lời dẫn trực tiếp | ***0,5***  ***2,5***  *0,5*  *0,5*  *0,5*  0,5  0,5  **0,5** |
| **II**  **(5 điểm)** | **1**  ***(1,0 điểm)*** | - Lời của Vũ Nương nói với Trương Sinh  - Hoàn cảnh: trong buổi tiến chồng đi lính  - Phương châm hội thoại: phương châm lịch sự | ***0,25***  ***0,25***  ***0,5*** |
| **2**  ***(1,0 điểm)*** | - Hình ảnh ẩn dụ: HS nêu được 01 hình ảnh ẩn dụ  - Một văn bản khác: *“Sau phút chia ly”*, tác giả Đặng Trần Côn… | ***0,5***  ***0,5*** |
| **3**  ***(1,0 điểm)*** | - Điển tích, điển cố: mùa dưa chín quá kì  - Giải thích nghĩa: *“mùa dưa chín quá kì”* là xưa người đi lính cứ đến mùa dưa chín thì được thay phiên nhau về nhà. Ở đây ý nói Vũ Nương lo lắng, sợ rằng kì hạn đã qua mà chồng mình vẫn chẳng được về | ***0,5***  ***0,5*** |
| **4**  ***(2,0 điểm)*** | - **HT**: viết một chuỗi câu liền nhau  - **ND**: đảm bảo nội dung  + Hoàn cảnh của Vũ Nương  + Người vợ thủy chung yêu chồng: buồn rầu khi phải xa chồng, không màng vinh hoa phú quý, lo lắng chồng sẽ gặp nguy hiểm nơi biên ải…  + NT: hình thức ngôn ngữ đối thoại, tả cảnh ngụ tình,….. | ***0,25***  ***1,75***  *0,25*  *1,25*  *0,25* |
| **TỔNG ĐIỂM:** | | | **10,0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Nhóm chuyên môn** | **Người ra đề** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG  **--------------------------------------**  **ĐỀ 2** | | | HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I **Năm học 2020-2021**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 9**  (Đáp án – thang điểm gồm có 01 trang) | |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **I**  **(5 điểm)** | **1**  **(0,5 điểm)** | - Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm : Truyện Kiều  - Tác giả: Nguyễn Du | | **0,25**  **0,25** |
| **2**  **(1,0 điểm)** | **-** “*Người*”: Kim Trọng  - Cụm từ *“dưới nguyệt chén đồng”* gợi nhắc tới lời thề nguyền hẹn ước của đôi lứa trăm năm dưới vầng trăng sáng. | | **0,5**  **0,5** |
| **3**  **(3,5 điểm)** | - **HT**: diễn dịch, khoảng 10 câu + câu chủ đề + diễn đạt mạch lạc  - **ND**: đảm bảo đủ các nội dung  + Hoàn cảnh Thúy Kiều  + Nàng tưởng nhớ tới lời thề nguyện đôi lứa.  + Kiều tưởng tượng Kim Trọng đang mòn mỏi chờ đợi tin tức của mình  + Dù bơ vơ một mình song nàng vẫn khẳng định tấm lòng thủy chung với Kim Trọng.  + Nghệ thuật miêu tả nội tâm nhân vật, các hình ảnh đặc sắc…)  - **TV**: thuật ngữ, lời dẫn trực tiếp | | **0,5**  **2.5**  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  **0,5** |
| **II**  **(5 điểm)** | **1**  **(1,0 điểm)** | - Lời của Vũ Nương nói với Trương Sinh  - Hoàn cảnh: Khi Trương Sinh đi lính trở về nghe lời con nghi vợ thất tiết.  - Phương châm hội thoại: phương châm lịch sự | | **0,25**  **0,25**  **0,5** |
| **2**  **(1,0 điểm)** | - Hình ảnh ẩn dụ: bình rơi trâm gãy  - Một văn bản khác: *“Bánh trôi nước”*, tác giả Hồ Xuân Hương | | **0,5**  **0,5** |
| **3**  **(1,0 điểm)** | - Thành ngữ: nghi gia nghi thất  - Giải thích nghĩa: nghi gia nghi thất là nên cửa nên nhà, thành vợ thành chồng, cùng gây dựng hạnh phúc gia đình. | | **0,5**  **0,5** |
| **4**  **(2,0 điểm)** | - **HT**: viết một chuỗi câu liền nhau  - **ND**: đảm bảo nội dung  + Hoàn cảnh của Vũ Nương:  + Người vợ thủy chung yêu chồng, coi trọng hạnh phúc gia đình  + Người phụ nữ coi trọng danh dự phẩm giá của bản thân  + NT: hình thức ngôn ngữ đối thoại, điển tích,….. | | **0,25**  **1,75**  0,25  0.5  0,75  0,25 |
| **TỔNG** | | | | **10,0** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Nhóm chuyên môn** | **Người ra đề** |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG  **--------------------------------------** | ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN 9 **Năm học 2020 - 2021**  Thời gian làm bài: 90 phút  Ngày thi: / /2020  (Ma trận đề thi gồm có 02 trang) |
| **I. MỤC TIÊU:**  **1. Kiến thức:** Đánh giá mức độ hiểu biết của học sinh về tác phẩm, tác giả, thể loại, cách dẫn trực tiếp và gián tiếp, các phương châm hội thoại…qua ôn luyện kiến thức Ngữ văn 9 giữa học kì I  **2. Kĩ năng:** Vận dụng kiến thức đã học vào làm các dạng bài tập tự luận như đọc hiểu, tạo lập văn bản, cảm thụ vẻ đẹp nhân vật...  **3. Thái độ:** Học bài và làm bài kiểm tra nghiêm túc.  **4. Phát huy năng lực học sinh:** Tổng hợp khái quát, trình bày, tư duy logic, phát triển ngôn ngữ tiếng Việt...  **II. MA TRẬN :**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Cấp độ**  **Chủ đề** | | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng số** | | **1** | **Tác phẩm**  **Vị trí**  **Tâm trạng nhân vật**  **Liên hệ** | Nêu và nhận diện kiến thức đọc hiểu. |  |  |  |  | | Số câu  Số điểm,  Tỉ lệ % | 2  2  20 |  |  |  | **2**  **20**  **20** | | **2** | **Cách dẫn trực tiếp, gián tiếp**  **Phương châm hội thoại**  **Thành ngữ, điển tích điển cố**  **Biện pháp nghệ thuật**  **Giải nghĩa từ, cụm từ** | Xác định được phương châm hội thoại, thành ngữ, hình ảnh ẩn dụ | Giải thích được nghĩa của từ, cụm từ |  |  |  | | Số câu  Số điểm,  Tỉ lệ % | 2  1,5  15 | 1  1,0  10 |  |  | **3**  **2,5**  **25** | | **3** | **Đoạn văn phân tích nhân vật** |  |  | Vận dụng kiến thức văn nghị luận để thực hành kĩ năng viết đoạn văn NL về nhân vật có sử dụng yếu tố tiếng Việt |  |  | | Số câu  Số điểm,  Tỉ lệ % |  |  | 1  3,5  35 |  | **1**  **3,5**  **35** | | **4** | **Cảm thụ vẻ đẹp nhân vật trong một đoạn trích cụ thể** |  |  |  | Vận dụng kiến thức đọc hiểu văn bản để thực hành cảm thụ vẻ đẹp nhân vật |  | | Số câu  Số điểm,  Tỉ lệ % |  |  |  | 1  2,0  20 | **1**  **2,0**  **20** | |  | **T/số câu**  **T/số điểm**  **Tỉ lệ %** | **4**  **3,5**  **35** | **1**  **1,0**  **10** | **1**  **3,5**  **35** | **1**  **2,0**  **20** | **7**  **10**  **100** |   **III. NỘI DUNG ĐỀ KIỂM TRA:** (Đính kèm )  **IV. ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM CHI TIẾT:** (Đính kèm ) | | | |